

ĐIỀU LỆ CHARTER

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY

(BAN HÀNH THEO SỰ CHẤP THUẬN CỦA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY NGÀY 12/04/2016)

(ISSUED UNDER THE APPROVAL OF
GENERAL ASSEMBLY OF SHAREHOLDERS OF COMPANY ON 12/04/2016)

SOAN THẢO THEO/ PREPARED AS PER:

- LUẬT DOANH NGHIỆP BAN HÀNH NĂM 2014;
LAW ON ENTERPRISES 2014;
- NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI SỐ 71/2006/QH11 NGÀY 29/11/2006 PHÊ CHUẨN NGHỊ ĐỊNH THƯ GIA NHẬP HIỆP ĐỊNH THÀNH LẬP TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO) CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM;
RESOLUTION OF THE NATIONAL ASSEMBLY NO. 71/2006/QH11 ON 29/11/2006 APPROVED THE PROTOCOL OF PARTICIPATION OF WTO OF VIETNAM;
- LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 70/2006/QH11 VÀ LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 62/2010/QH12;
LAW ON SECURITIES NO. 70/2006/QH11 AND THE LAW ON AMENDING AND SUPPLEMENTING A NUMBER OF ARTICLES OF THE LAW ON SECURITIES NO. 62/2010/QH12;
- ĐIỀU LỆ MẪU BAN HÀNH THEO THÔNG TƯ SỐ 121/2012/TT-BTC NGÀY 26/7/2012 CỦA BỘ TÀI CHÍNH.
SPECIMEN CHARTER ISSUED UNDER CIRCULAR NO. 121/2012/TT-BTC ON 26/7/2012 OF MINISTRY OF FINANCE.

NỘI DUNG
CONTENTS

PHÂN MỞ ĐẦU	7
PREAMBLE	7
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	7
<i>DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER</i>	7
Điều 1. Định nghĩa.....	7
<i>Article 1. Definition</i>	7
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	9
<i>NAME, FORM, HEAD-OFFICE, BRANCH(S), REPRESENTATIVE OFFICE(S) AND OPERATION TERM OF THE COMPANY</i>	9
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	9
Article 2. Name, form, head-office, branch(s), representative office(s) and operation term of the Company	9
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	10
<i>OBJECTIVES, BUSINESS AND OPERATION SCOPE OF THE COMPANY</i>	10
Điều 3. Ngành nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	10
<i>Article 3. The business line and the objectives of the Company</i>	10
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	11
<i>Article 4. Business line and operation</i>	11
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	12
<i>CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS</i>	12
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	12
<i>Article 5. Charter capital, shares, founding shareholders</i>	12
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	13
<i>Article 6. Share Certificate</i>	13
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	14
<i>Article 7. The other security certificate</i>	14
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	14
<i>Article 8. Share transfer</i>	14
Điều 9. Thu hồi cổ phần	15
<i>Article 9. Share recovery</i>	15

V.	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	16
	<i>ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL</i>	16
	Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	16
	<i>Article 10. Organizational structure, management and control</i>	16
VI.	CÔNG ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI CÔNG ĐỒNG	16
	<i>SHAREHOLDERS AND GENERAL ASSEMBLY OF SHAREHOLDERS</i>	16
	Điều 11. Quyền của công đồng	16
	<i>Article 11. Rights of the Shareholders</i>	16
	Điều 12. Nghĩa vụ của công đồng	19
	<i>Article 12. Obligations of shareholders</i>	19
	Điều 13. Đại Hội đồng công đồng.....	20
	<i>Article 13. General Assembly of Shareholders</i>	20
	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội đồng công đồng.....	22
	<i>Article 14. The rights and the obligations of GMS</i>	22
	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	25
	<i>Article 15. The authorized representatives</i>	25
	Điều 16. Thay đổi các quyền.....	26
	<i>Article 16. Change of rights</i>	26
	Điều 17. Triệu tập họp Đại Hội đồng công đồng, chương trình họp, và thông báo họp Đại Hội đồng công đồng	27
	<i>Article 17. Convening GMS, agenda and announcing about GMS</i>	27
	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội đồng công đồng.....	29
	<i>Article 18. Conditions for conducting GMS</i>	29
	Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại Hội đồng công đồng.....	30
	<i>Article 19. Procedures for conducting the meeting and voting at GMS</i>	30
	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại Hội đồng công đồng.....	33
	<i>Article 20. Adopting the decisions of GMS</i>	33
	Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến công đồng bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại Hội đồng công đồng	34
	<i>Article 21. Competence and procedures for opinion gathering in writing to adopt the resolutions of GMS</i>	34
	Điều 22. Biên bản họp Đại Hội đồng công đồng	38
	<i>Article 22. Minutes of the GMS</i>	38
	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại Hội đồng công đồng.....	38

	<i>Article 23. Request for cancellation of resolutions of GMS</i>	38
VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	39
	<i>BOARD OF MANAGEMENT</i>	39
	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	39
	<i>Article 24. Components and term of the members of Board of Management</i>	39
	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	41
	<i>Article 25. Authorization and obligations of Board of Management</i>	41
	Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	45
	<i>Article 26. Chairman of Board of Management</i>	45
	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	46
	<i>Article 27. Meetings of Board of Management</i>	46
VIII.	TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	52
	THE GENERAL DIRECTOR, OTHER MANAGEMENT OFFICERS AND	52
	SECRETARY OF THE COMPANY	52
	Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	52
	<i>Article 28. Organization of management structure</i>	52
	Điều 29. Cán bộ quản lý.....	52
	<i>Article 29. Management Officer</i>	52
	Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	53
	<i>Article 30. Appointment, removal, duties and powers of General Director</i>	53
	Điều 31. Thư ký Công ty	55
	<i>Article 31. The Company Secretary</i>	55
IX.	BAN KIỂM SOÁT	56
	<i>SUPERVISORY BOARD</i>	56
	Điều 32. Thành viên Ban Kiểm soát	56
	<i>Article 32. Members of Supervisory Board</i>	56
	Điều 33. Ban Kiểm soát.....	58
	<i>Article 33. Supervisory Board</i>	58
X.	NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	60
	<i>DUTIES OF THE BOM'S MEMBERS, SUPERVISORY BOARD'S MEMBERS, THE GENERAL DIRECTOR AND MANAGEMENT OFFICERS</i>	60
	Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng	60
	<i>Article 34. The prudence responsibilities</i>	60

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	61
<i>Article 35. Honest responsibilities and avoidance of conflicts of interests</i>	61
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	63
<i>Article 36. Responsibilities for damage and compensation</i>	63
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	64
<i>RIGHT TO CHECK BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY</i>	64
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	64
<i>Article 37. Right to check books and records</i>	64
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	65
<i>EMPLOYEES AND TRADE UNION</i>	65
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn.....	65
<i>Article 38. Employees and Trade Union</i>	65
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	66
<i>PROFIT DISTRIBUTION</i>	66
Điều 39. Phân phối lợi nhuận	66
<i>Article 39. Profit distribution</i>	66
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	67
<i>BANK ACCOUNT, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM</i>	67
Điều 40. Tài khoản ngân hàng.....	67
<i>Article 40. Bank account</i>	67
Điều 41. Năm tài chính.....	67
<i>Article 41. Fiscal year</i>	67
Điều 42. Chế độ kế toán	68
<i>Article 42. Accounting regime</i>	68
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	68
<i>ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITY FOR PUBLICATION OF INFORMATION AND ANNOUNCEMENT TO THE PUBLIC</i>	68
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	68
<i>Article 43. Quarterly, biannual and annual financial statement</i>	68
Điều 44. Báo cáo thường niên	69
<i>Article 44. Annual report</i>	69

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	70
<i>COMPANY AUDIT</i>	70
Điều 45. Kiểm toán.....	70
<i>Article 45. Audit</i>	70
XVII. CON DẤU	71
<i>SEAL</i>	71
Điều 46. Con dấu	71
<i>Article 46. Seal</i>	71
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	71
<i>TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION</i>	71
Điều 47. Chấm dứt hoạt động.....	71
<i>Article 47. Termination of operation</i>	71
Điều 48. Gia hạn hoạt động.....	72
<i>Article 48. Extension of operation term</i>	72
Điều 49. Thanh lý	72
<i>Article 49. Liquidation</i>	72
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	73
<i>SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES</i>	73
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	73
<i>Article 50. Settlement of internal disputes</i>	73
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	74
<i>AMENDMENTS AND SUPPLEMENTATION OF CHARTER</i>	74
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	74
<i>Article 51. Amendment and supplementation of Charter</i>	74
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	75
<i>EFFECTIVE DATE</i>	75
Điều 52. Ngày hiệu lực.....	75
<i>Article 52. Effective date</i>	75

PHẦN MỞ ĐẦU

PREAMBLE

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tổ chức chính thức vào ngày 12/04/2016, đồng thời thay thế Điều lệ ngày 26/01/2015.

This Charter is adopted by the valid Resolutions of General Meeting of Shareholders (GMS) officially held on 12/4/2016 and replaced the Charter issued on 26/01/2015.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Định nghĩa

Article 1. Definition

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

In this Charter, the following terms shall mean as below:

a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.

"Charter capital" means the capital contributed by all shareholders and prescribed in Article 5 of this Charter.

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.

"The Enterprise Law" means the Enterprise Law No.68/2014/QH13 approved on 26/11/2014 by the National Assembly.

c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu.

"Establishment day" is the day on which the Company is granted the certificate of enterprise registration (certificate of business registration) for the first time.

d. "Người quản lý" là Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên HDQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được HDQT phê chuẩn.

"Management Officers" mean the Chairman of Board of Management (BOM), members of BOM, General Director, Deputy General Director, members of Board of Directors, Chief Accountant and other managing officers ratified by the BOM.

e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Mục 34 Khoản 6 Luật Chứng khoán.

"Related person" means any individuals or organizations prescribed in Item 17 Article 4 of the Law on Enterprises and Item 34 of Article 6 of Law on Securities..

- f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được ĐHCĐ của Công ty thông qua bằng Nghị quyết.

"Operation term" means the duration of the Company as provided for in Article 2 of this Charter and every extended time, passed by a resolution of GMS of Company.

- g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

"Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam.

- h. "Nghị quyết 71/2006/QH11" là Nghị Quyết của Quốc Hội số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

"Resolution 71/2006/QH11" means the Resolution of the National Assembly No. 71/2006/QH11 dated 29th November, 2006 Ratification Protocol Joined Agreement Establishing the World Trade Organization (WTO) of the Socialist Republic of Vietnam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

In this Charter, all of reference to one or some clauses or other documents shall cover their amendments or substituted documents.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

The headings (chapter, article) included herein aim only to facilitate the reference of the content and do not affect the content of this Charter.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Words and terms which were defined in the Enterprise Law (if they are not contradictory with this subject or contents) shall have the same meanings in this Charter.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

NAME, FORM, HEAD-OFFICE, BRANCH(S), REPRESENTATIVE OFFICE(S) AND OPERATION TERM OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, form, head-office, branch(s), representative office(s) and operation term of the Company

1. Tên Công ty:

Name of the Company:

- Tên tiếng Việt/ *In Vietnamese*: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
- Tên tiếng Anh/ *In English*: INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY
- Tên giao dịch/ *Transaction name*: Interfood
- Tên viết tắt/ *Abbreviation name*: IFS

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Company is a shareholding company with the legal status is compatible with the current Vietnamese laws.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

Registered headquarter of the Company:

- Địa chỉ/ *Address*: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại/ *Tel*: (84) 61 – 3511138
- Fax: (84) 61 – 3512498
- E-mail:
- Website: www.wonderfarmonline.com

4. Chủ tịch HĐQT là đại diện theo pháp luật của Công ty.

Chairman of BOM is the Company's legal representative.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.

To achieve its objectives in accordance with Resolution of BOM within the scope permitted by law, Company may set up branch(s) and representative office(s) in business areas.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Unless Company terminates its operation before the expiry of the operation term under Item 2 Articles 47 or extends its operation term under Article 48 of this Charter, the Company's operation term shall be unlimited from its Establishment day.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY *OBJECTIVES, BUSINESS AND OPERATION SCOPE OF THE COMPANY*

Điều 3. Ngành nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 3. The business line and the objectives of the Company

1. Ngành nghề kinh doanh:

- **Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản:** Chế biến thủy sản thành sản phẩm đóng hộp, sấy khô, ướp đông, muối, ngâm dấm.
- **Chế biến và bảo quản rau quả:** Chế biến nông sản thành sản phẩm đóng hộp, sấy khô, ướp đông, muối, ngâm dấm.
- **Sản xuất các loại bánh từ bột:** Sản xuất các loại bánh.
- **Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn:** Sản xuất các loại thức ăn nhẹ.
- **Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng:** Chế biến nước trái cây không ga và có ga, chế biến nước giải khát không ga và giải khát có ga không cồn hoặc có độ cồn thấp (nhỏ hơn 10%); sản xuất nước tinh lọc.
- **Sản xuất bao bì bằng gỗ:** Sản xuất bao bì dùng cho thực phẩm và cho nước giải khát.
- **Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa:** Sản xuất bao bì dùng cho thực phẩm và cho nước giải khát.
- **Sản xuất bao bì từ plastic:** Sản xuất bao bì dùng cho thực phẩm và cho nước giải khát.
- **Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu:** Sản xuất bao bì dùng cho thực phẩm và cho nước giải khát.
- **Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa**
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các sản phẩm phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Business lines of the Company:

- *Processing and preserving aquatic and processed products from aquatic: Processing aquatic products into canned, dried, frozen, salted, vinegary products.*

- *Processing and preserving of fruit and vegetables: Processing agricultural products into canned, dried, frozen, salted, vinegary products.*
 - *Manufacture of cakes from flour: Production of cakes.*
 - *Manufacture of dishes, fast food: Production of snacks.*
 - *Manufacture of non-alcoholic beverages, mineral waters: Processing carbonated and non-carbonated fruit-juice, processing carbonated and noncarbonated soft drinks without alcohol or with low alcohol (less than 10%); production of filtered water.*
 - *Manufacture of wooden packaging: Manufacturing packaging for food and beverage.*
 - *Manufacture of corrugated paper and paperboard and of packaging of paper and paperboard: Manufacturing packaging for food and beverage.*
 - *Manufacture of plastics products: Manufacturing packaging for food and beverage.*
 - *Manufacture of other fabricated metal products which haven't been categorized: Manufacturing packaging for food and beverage.*
 - *Processing milk and milk products*
 - *Exercising the right to export and import of products suitable for business and production sectors of the Company in accordance with laws*
2. **Mục tiêu hoạt động của Công ty** là thực hiện các hoạt động kinh doanh nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông; cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động; hoàn thành các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

The objectives of the Company is carrying out the business activities to optimize the benefit for company the shareholders; improve the living and working condition and income of the employees; fulfill the tax duties with the Government.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Article 4. Business line and operation

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Company is permitted to plan and carry out all business activities according to the provisions of the business registration certificate and this Charter in accordance with the legal provisions, and adopt appropriate measures to attain its objective(s).

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được ĐHCĐ thông qua.

Company may carry out other business permitted by law and approved by GMS.

1/6
 2/6
 3/6
 4/6
 5/6
 6/6

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 5. Charter capital, shares, founding shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là 871.409.920.000 VNĐ (Bằng chữ: tám trăm bảy mươi một tỷ, bốn trăm lẻ chín triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng).

The Company's Charter capital is 871,409,920,000 VND (Eight hundred and seventy one billion, four hundred and nine million, nine hundred and twenty thousand VND).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 87.140.992 cổ phần với mệnh giá của cổ phần là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.

The total Charter capital of the Company is divided into 87,140,992 shares with the par value share is VND 10,000 (Ten thousand).

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Company can increase its charter capital only when it is approved by GMS in accordance with the legal provisions.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

The shares of Company on the day passed this Charter are common shares. The rights and obligations which included the common shares are provided in Article 11 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Company may issue other kinds of preferred shares after it is approved by GMS in accordance with the legal provisions.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

The name, address, the number of the share and details of the founding Shareholders are provided in the enclosed Appendix as prescribed by the Enterprise Law. This appendix is regarded as an integral part of this Charter.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Công ty quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán

cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương pháp đấu giá.

The new common shares shall be offered with priority to the existing shareholders in proportion to the rate of its own common shares in Company, unless GMS decides otherwise Company. The number of shares which are not subscribed by the shareholders shall be decided by BOM. BOM may distribute those shares to various entities under the conditions and by the modes, which BOM deem appropriate, provided that those shares must not be sold under conditions which are more favourable than the conditions offered for sale to shareholders, unless the shares are sold via Stock Exchange by the auction method.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

Company may buy shares of its own by the modes prescribed in this Charter and relevant laws. The common shares repurchased by Company shall be kept as treasury stocks and may be offered by BOM for sale in the form complied with the provisions of this Charter, the Securities Law and the relevant guidelines.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHCĐ thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Company may issue the other kinds of the securities as approved by GMS and in accordance with the provisions of the law.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

Article 6. Share Certificate

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

The shareholders of Company are supplied the share certificate respectively with the numbers of the shares and type of shares owned.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

The share certificate must have the seal of Company and the signature of the lawful representative of Company according to the provision of Enterprise Law. The share certificate must specify the number and type of shares held by shareholders, the full name of the holder and the other information according to the provisions of Enterprise Law.

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ

tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

Within fifteen (15) days from the date of submission of all required documents for the transfer of the share according to the provision of Company or during two (02) months (or other period specified by issuance provisions) from the date of full payment of money to purchase shares as specified in the plan to issue shares of Company, the holders of shares are issued share certificate. The shareholders do not have to pay to Company the cost of printing share certificates.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Where the share certificate has been damaged, erased or lost, stolen or destroyed, the shareholder of those shares may require new issuance of share certificate under conditions of evidence presentation of the ownership of shares and payment of all expenses related to Company.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 7. Other security certificate

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Bond certificates or other certificates of securities of Company (except for the offering letter, temporary certificates and similar documents) are issued with the seal and signature of the legal representative of Company.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

Article 8. Share transfer

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares are freely transferable unless otherwise specified by this Charter and other legal provisions. The stocks listed on the Stock Exchange are transferred under the regulations of the law on securities and securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

The shares that have not been fully paid are not transferable and enjoyed relevant benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase the share capital from the owner's equity, the right to buy new shares offered for sale.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

Article 9. Share recovery

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, HĐQT thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

Where shareholders do not make in full and in due time payment to purchase shares, BOM shall notify and have the right to request those shareholders to pay the remaining amount with interest on that amount and the costs arising to Company due to not making sufficient payment.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

The above payment notice must specify the new payment period (at least seven (07) days as from the date of notice), place of payment and the notice must specify the case of non-payment as required, the number of shares not yet paid will be recovered.

3. HĐQT có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

BOM has the right to recover the shares not paid in full and in due time in case the requirements in the notice are not implemented.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. HĐQT có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp.

Shares recovered are considered the shares with the offering right. BOM may directly or authorize the sale, redistribution or settlement for people who own shares recovered or other subjects under the conditions and ways which BOM deems appropriate.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất cho vay sáu (06) tháng công bố bởi Ngân hàng Ngoại thương Đông Nai vào ngày thanh toán. Vào thời điểm thu hồi theo quyết định của HĐQT kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. HĐQT có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

Shareholders holding the shares recovered must give up capacity as of those shareholders but still pay to Company all relevant amounts plus interest under the six (06) month lending rate published by Vietcombank Dong Nai at the payment date from recovery date decided by BOM. BOM reserves the right to enforce to pay the entire share value at the time of recovery.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

The recovery notice is sent to the shareholders who possess the recovered shares which are withdrawn prior to the recovery day. The recovery is still valid in spite of shortcomings or negligence in sending notice.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 10. Organizational structure, management and control

Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

Organizational structure, management and control of Company includes:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
General Meeting of Shareholder;
- b. Hội đồng quản trị;
Board of Management;
- c. Ban Kiểm soát;
Supervisory Board;
- d. Tổng Giám đốc;
General Director.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 11. Quyền của cổ đông

Article 11. Rights of the Shareholders

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

Shareholders as owners of Company have rights and obligations corresponding to the number of shares and types of shares they own. Shareholders are only responsible for the debt and other asset obligations of Company to the extent of capital contributed to Company.

2. Người sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau:

Person holding common shares shall have the following rights:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại ĐHĐCĐ hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- Attend and express their opinions in GMS and exercise the right of voting directly or through the authorized representatives or through performance of remote voting;*
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- Receive dividends by the decision of GMS;*
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- Transfer freely the fully paid shares according to the provisions of this Charter and the prevailing laws;*
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- Have priority to buy new offered shares corresponding to the ratio of common shares they own;*
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia ĐHĐCĐ và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- Review, look up and extract information related to the shareholders in the list of shareholders eligible to participate in GMS and request the modification of incorrect information;*
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Review, look up and extract or photocopy the Company Charter, the book of minutes and resolutions of GMS;*
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác (nếu có), theo quy định của pháp luật;
- In case Company is dissolved or goes bankrupt, the shareholders shall receive a portion of the remaining assets in proportion to the number of shares contributed to Company after Company has paid to the creditors and shareholders of other types of shares of Company in accordance with regulations of the law;*
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;
- Request the Company to repurchase their shares in the cases prescribed by Item 1 Article 129 of Enterprise Law;*

- i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật
Other rights as prescribed by this Charter and the laws.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:
Shareholder or group of shareholders holding over 5% of the common shares for six (06) consecutive months or more shall have the following rights:
- a. Đề cử các thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 của Điều lệ này;
Nominate members of BOM or Supervisory Board as prescribed in Item 2 Articles 24 and Item 2 Article 32 of this Charter;
- b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;
Check and extract the meeting minutes book and BOM's resolutions, biannual and annual financial statements under the template of VAS and reports of Supervisory Board;
- c. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập ĐHĐCĐ theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
Request BOM to convene GMS as prescribed in Articles 114 and 136 of Enterprise Law;
- d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ;
Check and receive the copy or the extract of the list of shareholders entitled to attend and vote at GMS;
- e. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
Request Supervisory Board to check specific issues relating to the management and administration of the operation of Company as it deems necessary. The request must be made in writing with full name, permanent address, nationality, identity card, passport or other lawful personal identification for shareholders as individual; names, permanent address, nationality, number of the establishment decision or business registration number for shareholders as organizations; the number of shares and time of registration of the shares of each shareholder, total number of shares of the group of shareholders and the

percentage of ownership of shares of Company; issues to be inspected and purposes of the inspection;

f. Các quyền khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Other rights as prescribed in Enterprise Law and this Charter.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 12. Obligations of shareholders

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

Shareholders have the following obligations:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

Comply with Charter and the rules of Company and abide the BOM's decisions and the GMS's resolutions.

2. Tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện cho mình tại ĐHĐCĐ.

Participate in GMS and exercise their direct voting right or through an authorized representative or perform remote voting. Shareholders may authorize BOM members to represent them at GMS.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

Make payment for the shares subscribed as prescribed.

4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.

Shall not withdraw capital under any form but the case of share repurchased by Company or other person.

5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

Provide the correct address upon registration to buy shares.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Fulfill other obligations as prescribed by the prevailing laws.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

Bear personal responsibilities in the name of Company in any form of perform one of the following acts:

a. Vi phạm pháp luật;

Violate law;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Conduct the business and other transactions for personal benefit or serving benefits of other organizations or individuals;

- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Make undue payment of debts before the financial risk can occur for Company.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

Article 13. General Meeting of Shareholders

1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

GMS is the highest agent of Company. GMS shall hold an annual general meeting (AGM) once (01) a year. The AGM must be organized within four (04) months since the last day of fiscal year. Upon the BOM's request, the business registration office may extend that time-limit but not in excess of six (06) months from the end of fiscal year.

2. HĐQT tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

The AGM shall be convened by BOM at a suitable venue. The AGM decides the issues according to the provisions of the laws and the Company's Charter; especially approve the annual financial statements and the financial budget for the following fiscal year. The independent auditors are invited to attend the meeting to advise the approval of the annual financial statements.

3. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

BOM must convene the extra-ordinary general meeting (EGM) in the following cases:

- a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

BOM deems it necessary for the benefits of Company;

- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

The annual, biannual or quarterly balance sheet or audited annual financial statements reflect the equity that has been lost one-half (1/2) compared with the figure of the beginning of period;

- c. Khi số thành viên của HĐQT, Ban Kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

The number of BOM members, Supervisory Board is less than the number prescribed by laws or less than half of the number of members prescribed in this Charter;

- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

The shareholder or group of shareholders prescribed in Item 3 Article 11 of this Charter require the convening of GMS in writing. The requirement to convene GMS must state the reasons and purposes of the meeting with adequate signatures of shareholders concerned or a written request shall be made in multiple copies, each of which must be signed by minimum of one shareholder concerned.

- e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

Supervisory Board requests the convening of a meeting if it has grounds to believe that the BOM members or the high-ranking managers seriously violated their obligations under Article 160 of the Enterprise Law or BOM has acted or intends to act beyond the scope of its powers.

- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other cases according to the Law and the Company's Charter.

4. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường:

Convening the extra-ordinary general meeting:

- a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại như quy định tại Điểm (c) Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm (d) Khoản 3 và Điểm (e) Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này.

BOM must convene GMS within thirty (30) days from the date of the number of the remaining BOM members under Point (c) Item 3 of Article 13 or get the requirements under Point (d) Item 3 or Point (e) Item 3 Article 13 of this Charter.

- b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điểm (a) Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Where BOM fails to convene GMS as prescribed in Point (a) Item 4 Article 13, the Supervisory Board must replace BOM to convene GMS within the following thirty (30) days, according to the Item 5 Article 136 of Enterprise Law;

- c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điểm (b) Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm (d) Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế HĐQT, Ban Kiểm soát triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Where Supervisory Board fails to convene GMS under Point b. Item 4 Article 13 within the following thirty (30) days, shareholders or a group of shareholders with requirements under Point d. Item 3 of this Article have the right to replace the BOM, Supervisory Board to convene GMS according to Item 6 of Article 136 of Enterprise Law.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In this case, the shareholder or group of shareholders who convene GMS shall have the right to request the business registration agency to supervise order and procedures for convening and conducting the meeting and making decisions of GMS. All expenses for convening and conducting the meeting of GMS shall be reimbursed by the Company. These expenses do not include shareholders' expenditure incurred upon attending GMS, including travel and accommodation expenses.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 14. The rights and the obligations of General Meeting of Shareholders

1. ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

AGM has the right to discuss and adopt the followings:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

Audited annual financial statements;

- b. Báo cáo của HĐQT;

BOM's report;

- c. Báo cáo của Ban Kiểm soát;

Supervisory Board's report;

- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Company's short-term and long-term development plans.

2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

AGM and EGM adopt the following issues:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

Adoption of the annual financial statements;

- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHCĐ;

Dividend rate to be paid annually for each type of shares in accordance with the Enterprise Law and the rights closely associated with such shares. This rate is not higher than the level proposed by BOM after consulting with shareholders at GMS;

- c. Số lượng thành viên của HĐQT;

Number of BOM's member;

- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

Selection of the auditing firm;

- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát;

Election, dismissal, removal and replacement of members of BOM and the Supervisory Board;

- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và Báo cáo tiền thù lao của HĐQT;

Total remuneration of the BOM members and the remuneration report of the BOM;

- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

Supplementation and amendment of Company Charter;

- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

Type of share and number of new shares issued for each type of share and the transfer of shares of the founding members within the first three years as from the establishment day;

- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

Division, separation, merger, consolidation or conversion of Company;

- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

Re-organization and dissolution (liquidation) of Company and the designation of the liquidator;

- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

Inspection and handling of violations of BOM or Supervisory Board causing damages to Company and the shareholders of Company;

- l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

Decision on transaction of selling assets of Company or its branches or the purchase transactions worth 35% or higher of total value of the assets of Company and its branches stated in the most recent audited financial statements;

- m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

Company re-purchases more than 10% of a type of shares issued;

- n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;

General Director is concurrently Chairman of BOM;

- o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

Signing of contracts by Company or branches with the persons prescribed in Item 1 Article 162 of Enterprise Law with value being equal to or higher than 35% of the total value of assets of Company and its branches stated in the most recent financial statements audited;

- p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

Other issues under the provisions of this Charter and other regulations of Company.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

The shareholders are not entitled to vote in the following cases:

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

Through the contracts prescribed in Item 1 Article 14 of this Charter if such shareholders or the persons relating to such shareholders are one party to the contract;

- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

The re-purchase of shares of such shareholders or any person relating to such shareholders except that the re-purchase of shares is made in proportion to the ownership of all shareholders or the re-purchase is made through order matching or tender offer on the Stock Exchange.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

All resolutions and other issues have been put on the agenda shall be discussed and voted on at GMS.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

Article 15. Authorized representatives

1. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

Those shareholders entitled to attend GMS as prescribed by laws may personally attend or authorize their representatives to attend. In case there are more than one representative, the number of the shares and the number of the votes authorized for each representative must be identified.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

The appointment of the authorized representatives must be made in writing according to a standard form of Company and must have the signature according to following provisions:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

In cases of individual shareholder as authorizer, the power of attorney must be signed by that shareholder and the authorized person to attend the meeting;

- b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

In cases the authorized representatives of shareholders as organization as an authorizer, the power of attorney must be signed by the authorized representative, the legal representative of the shareholder and the person authorized to attend the meeting;

- c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

In other cases, the power of attorney must be signed by the legal representative of the shareholders and the person authorized to attend the meeting. The person authorized to attend GMS must submit the written authorization before entering the meeting hall.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại

diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

Where the lawyer on behalf of the authorizer to sign a certificate of representative appointment, the representative appointment in this case is only considered valid if the certificate of representative appointment is presented with the written authorization for lawyer or a valid copy of that power of attorney (if they were not previously registered with Company).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

Unless otherwise specified in Item 3 Article 15, the vote of the authorized person to attend a meeting in the scope of authorization remains in effect when there is one of the following cases:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizer dies, is restricted from civil act capacity or loses civil act capacity;

- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

The authorizer has cancelled the authorization appointment;

- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền;

The authorizer has cancelled the competence of the authorized person.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This provision does not apply in case of Company receives notice of one of the above events at least twenty four (24) hours before the opening of GMS or before the meeting is re-convened.

Điều 16. Thay đổi các quyền

Article 16. Change of rights

1. Về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức một cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các

cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

The change or cancellation of the special rights attached to a type of preferred shares becomes effective when the shareholders holding at least 65% of the common shares attending the meeting have adopted simultaneously voted by the shareholders holding at least 75% of the voting rights of the said preferred shares. The organization of meeting of the shareholders holding one type of preferred shares to approve the change of the above rights is valid only when there are at least two (02) Shareholders (or their authorized representative) and holding at least one-third (1/3) the par value of the issued shares of that type. Where there is no sufficient number of deputies as mentioned above, the meeting shall be held within thirty (30) days later and the shareholders of that type (regardless of the number of people and number of shares) present personally or through authorized representatives are regarded as a sufficient number of delegates required. At the meeting of the shareholders holding the preferred shares mentioned above, the shareholders of that type present personally or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the meetings mentioned above.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Điều lệ này.

Procedures for conducting such separate meeting shall be made similar to the provisions in Article 18 and Article 20 of this Charter.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless the terms of issue of shares otherwise provided, the special rights attached to the preferred shares to some or all of the issues related to the distribution of profits or assets of Company shall not be changed when Company issued additional shares of the same type.

Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Article 17. Convening GMS, agenda and announcing about GMS

1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ, hoặc ĐHĐCĐ được triệu tập họp theo các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này.

BOM convenes GMS or GMS is convened in the cases specified in Point (b) or (c) Item 4 Article 13 of this Charter.

2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

Person convenes GMS must perform the following tasks:

- a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành họp ĐHĐCĐ; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

Preparing a list of shareholders eligible to attend and vote at GMS within thirty (30) days prior to the start date of GMS; the agenda and documents prescribed in accordance with the laws and regulations of Company;

- b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ;

Determining time and venue for organization of GMS;

- c. Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

Notifying and sending notice of GMS to all shareholders entitled to attend the meeting.

3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

The notice of GMS meeting shall be sent to all shareholders at the same time published in the media of the Stock Exchange (for companies listed or registered transactions), on the Company's website. The notice of GMS shall be sent at least ten (10) days before GMS date (from the date on which the notice is sent or transferred legally with postage or put in the mailbox). The agenda of GMS, the documents relating to the issues to be voted at the meeting, shall be sent to the shareholders and/or posted on the Company's website. In cases where the documents are not sent attached to the notice of GMS, the meeting notice must state the website address so that the shareholders can access.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

Shareholders or groups of shareholders, mentioned in Item 3 Article 11 of this Charter, are entitled to propose the issues included in the agenda of GMS. The proposals must be made in writing and sent to the Company at least three (03) days

prior the opening day of GMS. The proposals must be included the full names of the shareholders, the number and type of shares they hold, and the contents of the proposals for inclusion in the agenda.

5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:

Person who convenes GMS has the right to reject a proposal mentioned in Item 4 Article 17 in the following cases:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
The proposals are not sent in due time or with inadequate and improper content;

- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này:

At the time of proposal, the shareholders or groups of shareholders do not have at least 10% of the common shares in the period of six (06) continuous months as prescribed in Item 3 Article 11 of this Charter;

- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ bàn bạc và thông qua;

The proposed issues are not within the scope of competence of GMS for discussion and adoption;

- d. Các trường hợp khác.

Other cases.

6. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

Person who convenes GMS must prepare a draft resolution for each issue in the agenda.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại cuộc họp ĐHĐCĐ, những quyết định được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập họp ĐHĐCĐ không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Where all shareholders representing 100% of the shares with voting rights directly participate in or attend through authorized representative at GMS, the decisions unanimously adopted by GMS are considered valid even in case the convening of GMS is not conformity with process and the procedures or voting content is not in the program.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Conditions for conducting GMS

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

GMS shall be conducted when the number of shareholders represents at least 51% of the shares with voting rights.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp của ĐHĐCĐ, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ được triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

Where there is no sufficient number of delegates required within thirty (30) minutes from the time set for the opening of the meeting, the convener shall cancel the meeting. GMS must be reconvened within thirty (30) days as from the date planned to organize the first GMS. GMS reconvened shall only be conducted when there are participants as shareholders and their authorized representatives to attend the meeting represent at least 33% of shares with voting rights.

3. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp của ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

When the second meeting of GMS is not conducted due to insufficient number of delegates within thirty (30) minutes after the time set for the meeting to open, GMS for the third time can be convened within twenty (20) days from the date planned to organize the second GMS and in this case GMS shall be conducted regardless of the number of shareholders or authorized representative to attend and is considered to be valid and has the right to decide all issued expected to be approved at the first GMS.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Procedures for conducting the meeting and voting at GMS

1. Vào ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

On the day of GMS, Company must perform the procedures for registration of shareholders and fulfill the registration until the shareholders entitled to attend the meeting are present and complete the registration.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp của ĐHĐCĐ, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán

thành, không tán thành, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ về từng vấn đề, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

When conducting the shareholder registration, Company shall issue to each shareholder or authorized representative with the voting right a voting card on which the registration number, full name of the shareholder, the full name of authorized representative and the number of votes of those shareholders. When conducting the voting at the meeting, a number of approving votes shall be firstly collected, a number of disapproving votes are collected later and finally counting of approving and disapproving votes for decide making. A total number of approving, disapproving and abstaining or invalid votes of each issue shall be announced by Chairman immediately after conducting the voting on that issue. The meeting shall elect the person responsible for counting the votes or supervising the counting of votes at the request of Chairman. The members of the vote counting committee shall be decided by GMS based on the basis of the proposal of Chairman but not exceed the number of people prescribed by law.

3. Cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp của ĐHĐCĐ để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

The shareholders coming late to attend GMS have the right to register at once and then participate and vote at the meeting. Chairman does not have the responsibility to stop the meeting for the late shareholders to make registration and the validity of the voting phase conducted before shareholders coming late shall not be affected.

4. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển đề ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ. Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm ghi biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Chairman of BOM shall preside over the meetings convened by BOM. If Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members shall elect one of them to preside over the meeting. Where there is no one able to act as a chairman, the member of BOM who has the highest position shall control so that GMS can elect a chairman of the meeting among the participants and the person with the highest votes shall be appointed as chairman of the meeting. In other cases, the person who signs to convene GMS shall control GMS to elect Chairman of the meeting and the person with the highest votes shall be appointed as Chairman of the meeting. Chairman appoints one or some people to be Secretary of the GMS

meeting. The Secretary of the GMS meeting is incharge of taking the GMS meeting minute.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ.

Chairman has the right to decide on the order and procedures and events arising out of the program of GMS.

6. Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

Chairman of the meeting may postpone the meeting upon the consent or request of GMS with sufficient delegates to attend the meetings as required.

7. Chủ tọa của ĐHĐCĐ hoặc Thư ký ĐHĐCĐ có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Chairman or secretary of the meeting can carry out the necessary activities to control GMS legally and orderly or let the meeting reflect the aspiration of majority of participants.

8. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà HĐQT cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, HĐQT sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia cuộc họp của ĐHĐCĐ.

The person who convenes GMS may request shareholders or the authorized representatives to attend GMS to be subject to inspection or security measures that BOM deems it appropriate. Where a shareholder or authorized representative refuses to comply with these regulations on inspection or the security measures mentioned above, BOM after considering carefully can reject or drive out the shareholder or representative above mentioned from participating in the meeting.

9. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được HĐQT cho là thích hợp để:

The person who convenes GMS, after careful consideration, shall be able to carry out the measures BOM deems appropriate for the purpose:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCĐ;

To arrange seat at the meeting place of GMS;

- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp đó;

To ensure the safety of everyone present at the meeting place;

- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) ĐHĐCĐ.

To facilitate the shareholders to attend (or keep on attending) the meeting.

Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

The person who convenes GMS reserves the right to change the above measures and apply all measures if BOM deems it necessary. The measures applicable may be the issuance of admission or using other forms of option.

10. Trong trường hợp tại cuộc họp của ĐHĐCĐ có áp dụng các biện pháp nói trên, người triệu tập họp ĐHĐCĐ khi xác định địa điểm họp ĐHĐCĐ có thể:

In cases GMS apply the measures above mentioned, the person who convenes GMS, upon determining the location of the meeting, may:

- a. Thông báo ĐHĐCĐ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa ĐHĐCĐ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của ĐHĐCĐ”);

Notify GMS shall be conducted at the place stated in the notice and Chairman of the meeting is there ("Major place of meeting");

- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của ĐHĐCĐ có thể đồng thời tham dự ĐHĐCĐ; Thông báo về việc tổ chức ĐHĐCĐ không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này;

Arrange, organize for the shareholders or authorized representatives, who could not attend the meeting under this Article or the persons who wish to participate in a location other than the major location of the meeting can simultaneously attend the meeting. The notice of the meeting organization does not need to specify the measures of organization under this Article.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia ĐHĐCĐ ở Địa điểm chính của ĐHĐCĐ. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp ĐHĐCĐ ít nhất một (01) lần. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

In this Charter (except otherwise required by circumstances), every shareholder is considered to participate in the meeting at the major location of the meeting. Annually, Company must organize GMS at least one (01) time. The AGM is not held in the form of gathering opinions in written.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Adopting the decisions of GMS

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp của ĐHĐCĐ:

Unless otherwise specified in Item 2 of Article 20, the resolutions of GMS on the following issues shall be adopted when 51% or more of the total votes of the

shareholders entitled to vote are present personally or through an authorized representative present at GMS:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

Adopting the annual financial statement;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

Plan for short and long-term development of Company;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát và báo cáo việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

Election, dismissal, removal and replacement of members of BOM and the Supervisory Board and report on the appointment of the General Director by BOM.

2. Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tổ chức lại và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ, hoặc tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

The Resolutions of GMS relating to the amendment and supplementation of Charter, type of stocks and number of stocks offered, the re-organization or dissolution of Company, purchase and sale of assets of Company or its branches done at the value of 35% or more of the total value of the assets of Company and its branches based on the most recent financial statements audited adopted when 51% or more of the total votes of the shareholders entitled to vote present personally or through authorized representatives present at the direct meeting of GMS or at least 51% of the total votes of the shareholders having the right to approve (in the case of gathering shareholders' opinions in written).

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 21. Competence and procedures for opinion gathering in writing to adopt the resolutions of GMS

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây:

Competence and procedures for opinion gathering in writing to adopt the Resolutions of GMS shall comply with the following provisions:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

BOM has the right to gather the shareholders' opinions in writing to adopt the Resolutions of GMS at any time if deemed necessary for the benefit of Company.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

BOM must prepare the questionnaire, the draft of the Resolution of GMS and other documents explaining the draft of resolution. The questionnaire attached to the draft of Resolution and explanation document must be sent by a guaranteed method to reach the registered address of each shareholder. BOM must submit and publish documents to the shareholders within a reasonable time for consideration and voting and must send at least fifteen (15) days before the expiration date of receipt of the questionnaire.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The written opinion form must have the following principal contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

Name and address of the head office, number and date of issuance of the business registration certificate; registered place of business of the Company;

- b. Mục đích lấy ý kiến;

Purpose for opinion compiling;

- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, permanent address, nationality, identity card number, passport or other legal personal identification papers of shareholder as individual; name, permanent address, nationality, number of establishment decision or business registration number of the shareholder or authorized representative of the shareholder as organization; number of shares of each type and number of votes of the shareholders;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;

Issues to be consulted for resolution adoption;

- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Voting plan includes approval, disapproval and no opinion for each issue to be consulted;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Time-limit for returning the completed written opinion form to Company;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Full name and signature of Chairman of BOM and of the legal representative of Company.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

The completed written opinion form must bear the signature of the shareholder as individual, authorized representative or the legal representative of the shareholder as organization.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

The written opinion form sent to Company must be in a sealed envelope, and no one shall be permitted to open it prior to the counting of votes. The completed written opinion form that Company receives after the time-limit specified in the written opinion form or opened shall become invalid.

5. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

BOM shall organize the counting of votes and prepare minutes of the counting of votes under the supervision of the Supervisory Board or shareholders who do not hold the managerial position of Company. The minutes of counting of votes shall have the following principal contents:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

Name and address of head office, number and date of issuance of the business registration certificate; place of business registration;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;

Purpose and issues to be consulted for approval of resolution;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

Number of shareholders with total numbers of votes has participated to vote, in which distinguishing the valid and invalid votes, including an appendix of list of the shareholders to vote;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

Total approving votes, disapproving votes and abstaining votes for each issue;

- e. Các Nghị quyết đã được thông qua;

Resolutions have been adopted;

- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Full name and signature of Chairman of BOM, the legal representative of Company and of the supervisor of the votes counting.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

The members of BOM, the vote counter and the supervisor of the vote counting shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of the counting of votes, jointly responsible for damages arising from resolution adopted by untruthful or inaccurate counting.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

The minutes of votes counting must be published on Company's website within twenty four (24) hours and sent to shareholders within fifteen (15) days as from the date of completion of vote counting.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The completed written opinion form, the minutes of votes counting, the full text of the resolutions adopted and relevant documents enclosed with the written opinion form must be kept at the head office of the Company.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Resolutions adopted in the form of opinion gathering in writing of shareholders must be approved by shareholders representing at least 51% of the total number of shares with voting rights and valued as Resolutions adopted at GMS.

9. ĐHĐCĐ có thể thông qua nghị quyết về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thông qua thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản quy định tại Điều này.

GMS can, via the procedure of opinion gathering in writing of shareholders stipulated in this Article, adopt resolutions on all issues within the competence of GMS.

11/2011
Y
S
T

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Minutes of the GMS

Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa ĐHĐCĐ và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Biên bản Đại hội có thể được lập thêm bằng tiếng nước ngoài.

Chairman of GMS is in charge of storing the minutes of GMS. The minutes of GMS shall be published on Company's website within twenty four (24) hours and sent all shareholders within fifteen (15) days from the end date of GMS. The minutes of GMS shall be regarded as evidence of the work conducted at GMS unless there are objections about the content of the minutes given in accordance with the procedures specified within ten (10) days after sending the minutes. The minutes must be made in Vietnamese language, signed and certified by Chairman of the meeting and the Secretary, and prepared in accordance with Enterprise Law and this Charter. The records, minutes, signature book of the shareholders attending the meeting and written authorization to attend must be kept at the head office of Company. The minutes of the meeting may also be made in foreign language.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Request for cancellation of resolutions of GMS

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date of receipt of the minutes of GMS or minutes of the results of the questionnaire counting from GMS, shareholders, members of BOM, Supervisory Board and General Director shall have the right to request the court or the arbitrator to consider and cancel the resolution of GMS in the following cases:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp này và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

The order and procedures for convening GMS were not complied with provisions of Enterprise Law and this Charter, except the case provided in the Item 2 Article 148 of Enterprise Law.

2. Trình tự, thủ tục ra Nghị quyết và nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo Quyết định của Tòa

án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

The order and procedures for issuing resolution and content of the resolution violated the law or this Charter. Where the decision of GMS is canceled by decision of the court or arbitrator, the person who convenes GMS can consider reorganizing GMS within sixty 60 day(s) by the order, the procedures stipulated in Enterprise Law and this Charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF MANAGEMENT

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 24. Components and term of the members of Board of Management

1. Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành hoặc thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

The number of BOM members shall be five (05) persons. The term of BOM is five (05) years. The term of BOM shall not exceed five (05) years; BOM members may be re-elected with unlimited number of terms. Total number of non-executive members of BOM or the independent BOM members must occupy at least one third (1/3) of the total number of BOM members. The minimum number of BOM members of the non-executive/independent is determined by the rounding method.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử một (01) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên và nếu từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

The shareholders holding shares with voting rights in a continuous period of at least six (06) months may include the voting rights of each person together to nominate the members of BOM. Shareholder or group of shareholders holding 5% to less than 10% of the total number of shares with voting rights shall be entitled to nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% entitled to nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% entitled to nominate up to three (03) candidates; from 40% to 50% entitled to nominate up to four (04) candidates; from

50% to less than 60% entitled to nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% entitled to nominate up to six (06) candidates; between 70% and 80% entitled to nominate up to (07) candidates; from 80% to less than 90% entitled to nominate up to eight (08) candidates, and if more than 90%, they are entitled to nominate full number of candidates.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Where the number of candidates to BOM through the nomination and self-nomination is not enough for the number as needed, the incumbent BOM may nominate additional candidates or organize the nomination by the mechanism specified in the internal regulations of the Company on corporate governance. The nomination mechanism or the way of the incumbent BOM nominates the BOM candidates must be clearly announced and must be approved by GMS prior to the nomination.

4. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
The BOM members shall lose his/her capacity as the member of BOM in the following cases:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

That member has no longer capacity as the member of BOM as prescribed by Enterprise Law or is prohibited by law to become the member of BOM;

- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

That member shall apply in writing for resignation to the headquarters of Company;

- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

That member suffers from mental disorder and other members of BOM have expertise evidences to prove he or she has no longer act capacity;

- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

That member is absent, failing to attend the BOM's meetings for six (06) consecutive months without the BOM's permission and BOM shall make decision on the vacant position of that member;

- e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo nghị quyết của ĐHĐCĐ;

That member is dismissed by resolution of GMS.

5. HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

BOM may appoint another person to be temporarily the BOM member to replace the vacancy and this member must be approved at the subsequent GMS. After being approved by GMS, the appointment of new members shall be considered valid on the date of appointment by BOM. The term of BOM new member is from the date of the effective appointment to the end of the term of office of BOM. In case the new member is not approved by GMS, all decisions of BOM prior to the time of GMS with voting participation of members of BOM instead are still regarded as validity.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The appointment of BOM members must be published according to the provision of the law on security and the security market.

7. Thành viên HĐQT có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

BOM members may not be the shareholder of Company.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Article 25. Authorization and obligations of Board of Management

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.

The Company's business activities and affairs must be subject to the supervision or implementation direction of BOM. BOM is the agency with full power to exercise all the rights on behalf of Company except for the competence of GMS.

2. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các người quản lý khác.

BOM is responsible for supervising General Director and other managers.

3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

The authorization and obligations of BOM shall be prescribed by law, the Charter of Company and resolutions of GMS. Specifically, BOM has the following ones:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

Decide the annual business plan and budget;

- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;

Define the operation objectives on the basis of the strategic objectives approved by GMS;

- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;

Appoint, dismiss the managers of Company at the request of General Director and make decision on their salary rate;

- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

Decide on the organizational structure of Company;

- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại người quản lý đó;

Resolve the Company's complaint about management officers as well as the decision to select representatives of Company to resolve issues related to the legal procedures concerning the management officers;

- f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

Propose types of stock that may be issued and the total number of issued stocks in each type;

- g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

Propose the issuance of convertible bonds and warrants allowing the holders to buy stocks at a predetermined price;

- h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được ĐHĐCĐ uỷ quyền;

Decide the offering price of bonds, stocks and convertible securities in the case of authorization from GMS;

- i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc, người quản lý, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

Appoint, dismiss or remove General Director, other managers and representatives of Company. This dismissal must not be inconsistent with the contractual rights of the dismissed person (if any);

- j. Báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

Make report to GMS on the appointment of General Director from BOM;

- k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

Propose the annual dividend rate and determine the advanced dividend rate; to organize the payment of dividends;

1. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
Propose the re-organization or dissolution of Company.
4. Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:
The following issues must be approved by BOM:
 - a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
Establishment of branches or representative offices of Company;
 - b. Thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình và giải thể các công ty con của Công ty;
Establishment, merger, consolidation, division, separation, transformation and dissolution of the Company's affiliates;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);
The extent specified in Item 2 Article 149 of Enterprise Law and unless otherwise specified in Item 3 Article 162 of Enterprise Law must be approved by GMS, BOM from time to time shall decide on the implementation, amendment and cancellation of large contracts of Company (including the contract on purchase, sale, merger, acquisition of the company and joint ventures);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
Appointment and dismissal of persons authorized by Company as the Company's representatives and lawyers;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
Loans and the implementation of mortgages, warranties, guarantees and compensation of Company;
 - f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
Investments not included in the business plan or budget exceeding 10% of the value of the business plan and annual business budget;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
Purchase or sale of shares, contributed capital in other companies established in Vietnam or abroad;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

Valuation of assets contributed to Company not in cash related to the issuance of stocks or bonds of Company, including gold, land use right, intellectual property rights, technology and know-how technology;

- i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
The Company's purchase or recovery of no more than 10% of each type of shares;
- j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
Decision on rate of purchase or recovery price of shares of Company;
- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
Business issues or transactions decided by BOM need to have the approval to the extent of its authority and responsibility;

5. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho ĐHĐCĐ, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua.

BOM must report to GMS on its activities, specifically on its supervision over General Director and other managers in the financial year. Where BOM fails to submit a report to GMS, the annual financial report of Company is considered invalid and not approved by BOM.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, HĐQT có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các người quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Unless otherwise specified by the law and the Company's Charter, BOM may authorize its subordinates and managers to represent and handle work on behalf of Company.

7. Thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

The BOM members (excluding the alternative authorized representative) shall receive remuneration for their work as the BOM members. Total remuneration for BOM shall be decided by GMS. This remuneration is divided to the BOM members as agreed upon by BOM or divided in case no agreement is reached.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho từng thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

The total amount paid to each member of BOM including the remuneration, expenses, commissions, share purchase rights and other benefits earned from

Company, its subsidiaries and associated companies and other companies in which the BOM members are representatives of the contributed capital must be published in detail in the annual reports of Company.

9. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành, hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

The BOM members holding executive position, or the BOM members working in sub-committee of BOM or performing other tasks that are beyond the scope of the common task of the BOM member may be paid additional remuneration in the form of a remuneration package for each time, salary, commission, percentage of profits or otherwise as decided by BOM.

10. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các tiểu ban HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

The BOM members are entitled to be paid all travel expenses, accommodation, meals and other reasonable expenses they had to pay when performing the responsibility of BOM members, including expenses incurred in attending meetings of BOM, or sub committees of BOM or GMS.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 26. Chairman of Board of Management

1. ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi ĐHĐCĐ quyết định khác, Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc của Công ty. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường.

GMS or BOM must select from among the members of BOM to elect a chairman. Unless otherwise decided by GMS, Chairman of BOM shall not concurrently hold the position of General Director of Company. If Chairman of BOM cum General Director, it must be approved annually by the AGM or EGM.

2. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa ĐHĐCĐ và các cuộc họp của HĐQT, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

Chairman of BOM must convene and preside at GMS and BOM meetings, and other rights and responsibilities as specified in this Charter and Enterprise Law.

3. Chủ tịch HĐQT phải có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại ĐHĐCĐ.

The BOM Chairman shall be responsible for ensuring BOM shall submit the annual financial statements, activity report of Company, the auditing reports and inspection reports of BOM to the shareholders at GMS.

4. Trường hợp cả Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

When Chairman of BOM resign or is dismissed, BOM must elect a substitute within ten (10) days.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 27. Meetings of Board of Management

1. Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp HĐQT theo nguyên tắc đa số.

If BOM elects a chairman, the first meeting of the term of BOM to elect Chairman and to pass other resolutions under the competence should be made within seven (07) working days from the end date of the election of BOM for that tenure. This meeting is convened by the member with highest number of votes. Where there is more than one (01) member with the equal highest number of votes, these members shall elect one of them to convene a meeting of BOM by majority rule.

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

The regular meetings: The BOM's Chairman shall convene the regular meetings of BOM, set the agendas, time and place of the meetings at least five (05) days before the scheduled meeting date. Chairman may convene a meeting whenever necessary, but at least one meeting for every quarter.

3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

Extra-ordinary meetings: Chairman of BOM shall convene extra-ordinary meetings when deemed it necessary for the benefit of Company. In addition, Chairman of BOM shall convene a meeting of BOM and must not delay without plausible reason, when one of the following subjects has written proposal to present the purpose of the meeting and the issues to be discussed:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

General Director or at least five (05) managers;

b. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;

At least two (02) members of BOM;

c. Ban Kiểm soát.

Supervisory Board.

4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.

The BOM's meetings specified in Item 3 of Article 27 shall be carried out within seven (07) days after the meeting proposal. Where the Chairman of BOM does not accept to convene under the proposal, Chairman shall be responsible for the damages caused to Company; the persons who suggest the meeting specified in Item 3 of Article 27 may themselves convene the meeting of BOM.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

Where there is a request from the independent auditors, the BOM's Chairman must convene the BOM's meeting to discuss the audit reports and situation of Company.

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

Meeting venues: The BOM's meetings are conducted in the Company's registered address or any other address in Vietnam or abroad according to the decisions of the BOM's Chairman and with the consent of BOM.

7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp, thông báo có thể được lập thêm bằng tiếng nước ngoài.

Meeting notices and agenda: Notice of the BOM's meeting must be sent to the members of BOM at least three (03) working days before the meeting, the members of BOM may deny the notice of meeting in writing and this refusal may have retroactive effect. Notices on the BOM's meetings must be made in writing in Vietnamese language and fully informed of the program, time and place of the meeting, together with the necessary documents on the matters to be discussed and voted on at the BOM's meetings and vote for the members of BOM unable to attend the meeting; notices may also be made in foreign language.

2023

11

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

The meeting notice shall be sent by post, fax, e-mail or other means, but must be ensured to get the address of each member of BOM registered at Company.

8. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

The meetings of the first BOM shall be conducted only when there are at least three-fourths (3/4) of the BOM' members present in person or through a representative (the authorized person). In case there are not enough members to attend the meeting as prescribed, the meeting must be reconvened within seven (07) days after the first meeting. The meeting reconvened shall be conducted if there is more than one half (1/2) of the BOM members attending the meeting.

Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

BOM's member will be counted on attending and voting at the meeting in the following cases:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attend and vote directly at the meeting;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp;
Delegate to another person to attend to the meeting;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
Attend and vote through online meeting or the other equivalent forms of it;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
Send their vote to the meeting via mail, fax, and email.

Trường hợp thành viên HĐQT gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

In case BOM members send their vote to the meeting via mail, fax, email, the vote must be in the sealed envelope and handed over to Chairman of BOM at least one hour before the opening. The vote will be unseal in front of the witness of all attendants.

9. Biểu quyết:

Voting:

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;

Unless otherwise specified at Point (b) Item 9 Article 27, each BOM member or the person authorized directly present personally at the BOM's meeting shall have one (01) vote;

- b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

The BOM members are not entitled to vote on the contracts, transactions or proposals of which such member or persons related to such members have the benefits and these benefits conflict or could conflict with the interests of Company. The BOM members are not included in the minimum number of delegates needed to be present to organize the BOM meeting on the decisions which such members do not have voting rights;

- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

As prescribed at Point (d) Item 9 of Article 27, when issues arise in a meeting of BOM relating to the interests of the BOM members or relating to the voting rights of a member but those problem could not be solved by voluntary waiver of the voting right of the BOM members concerned, these issues arising shall be forwarded to Chairman of the meeting for decision. The award of Chairman regarding these issues is a valid and final decision except where the nature or extent of the interests of members of BOM concerned has not been published in full;

- d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm (a) và Điểm (b) Khoản 4 Điều 35 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

The members of BOM enjoying benefits from a contract prescribed in Point (a) and Point (b) Item 4 Article 35 of this Charter are considered to have significant benefits in the contract.

03/11/2018

10. Công khai lợi ích: Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

Interest disclosure: The BOM members directly or indirectly enjoy benefits from a contract or transaction has been signed or expected to be signed with Company and know themselves to have benefits including shall be responsible for publication the nature and contents of that benefits in the meeting in which BOM firstly considers the issue of signing of this contract or transaction. Where a member of BOM does not know himself and the person concerned has interests at the time the contract or transaction is signed with Company, this member of BOM must disclose relevant interests in the first meeting of BOM held after this member know that he/she has interests or will have interests in the transaction or contract involved.

11. Biểu quyết đa số: HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT sẽ là lá phiếu quyết định; trong trường hợp Chủ tịch HĐQT không thể biểu quyết thì ý kiến của Ban Kiểm soát được tham vấn và là ý kiến quyết định.

Majority voting: BOM shall adopt all resolutions and decisions on the basis of the approval of a majority of the members of BOM present (over 50%). Where the number of votes for and against is equal, the vote of Chairman of BOM is the decisive vote; in the case of Chairman of BOM may not vote, the opinion of Supervisory Board is consulted and decided.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

Tele-conference meeting or other forms of meeting: BOM meeting may be organized in form of agenda between the BOM members when all or some of the members are in different locations, provided that each member participating the meeting can:

- a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

Listen to each of the other BOM members to express their opinions in the meeting;

- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có

mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

Speak with all the other participants simultaneously. The discussions among members may be carried out directly through telephones or other communications means (including the use of these means at the time of adopting Charter or later) or the combination of all these methods. The BOM members participate in such a meeting is considered to be “present” at the meeting. The meeting location organized according to this provision is the location where the group of the largest members of BOM gather, or if there is no such group, the location shall be the place where Chairman of the meeting is present.

13. HĐQT có quyền thông qua Nghị quyết bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản: quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. HĐQT thông qua thủ tục thông qua Nghị quyết bằng văn bản được quy định tại điều này.

BOM reserve the right to adopt their resolutions through written comment: resolutions which base on the written comments will be adopted will be counted on the agreement of majority voting of the BOM members who have the right to vote. Their validity is the same with the resolutions which is adopted in a normal meeting. BOM adopt the procedure of adopting written comment resolution which is provided in this article.

14. Biên bản họp HĐQT: Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt (có thể cả bằng tiếng nước ngoài) và phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người ghi biên bản theo điều 154 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Minutes of meeting: The BOM’s Chairman shall transfer the minutes of the BOM’s meeting to all members and the minutes is the true evidence of work that has been carried out in the meeting except there are objections on the content of the minutes during ten (10) days after transfer. The minutes of the BOM’s meeting shall be made in Vietnamese language (maybe also in foreign language) and must be signed by Chairman of BOM and the meeting minute maker under Article 154 of Enterprise Law. In case of the differences between the English version and Vietnamese version, the correlative article in Vietnamese will be prior to be applied.

15. Các tiểu ban của HĐQT: HĐQT có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

Subcommittees of BOM: BOM may establish and authorize affiliated subcommittees. The members of the sub-committees may include one or more members of BOM and one or more external members as decided by BOM. In the process of implementing the powers delegated, the subcommittees must comply with the regulations set by BOM. These regulations can be adjusted or allow the additional admission of persons other than members of BOM into the above said subcommittees and allow those persons to be entitled to vote as members of the subcommittees, but (a) must ensure that the number of external members is less than half of the total number of members of the sub-committee, and (b) the resolutions of such sub-committees is valid only when a majority of the members who attend and vote at the meeting of the subcommittee are the BOM members.

16. Giá trị pháp lý của hành động: Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc HĐQT có thể có sai sót.

Legality of actions: The implementation of the decision of BOM or of the subcommittee directly under BOM or of the person as a sub-committee member of BOM is considered to be valid even in the case of electing or appointing sub-committee members or BOM may have certain errors.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY THE GENERAL DIRECTOR, OTHER MANAGEMENT OFFICERS AND SECRETARY OF THE COMPANY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 28. Organization of management structure

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các thành viên Ban Giám đốc và một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức.

Management system of the Company must ensure the management structure is responsible before BOM and under the leadership of the Board. The

Company has one General Director, the Deputy General Directors and a chief accountant and other positions appointed by BOM. The appointment, dismissal and removal of the above positions must be made by resolution of BOM adopted properly.

Điều 29. Cán bộ quản lý

Article 29. Management Officers

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do HĐQT đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

At the request of General Director and approval of BOM, Company shall be permitted to recruit management officers as needed with the quantity and quality consistent with the structure and practices of company management proposed by BOM from time to time. The management officers must have the necessary diligence for the operation and organization of the Company to achieve the objectives.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người quản lý khác sẽ do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Salary, remuneration, benefits and other terms in the labour contract of General Director decided by BOM and contracted with other management officers decided by BOM after consulting with General Director.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

Article 30. Appointment, removal, duties and powers of General Director

1. Bổ nhiệm: HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong ĐHCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

Appointment: BOM shall appoint a member or another person as General Director, sign contract prescribing the salary rate, remuneration, benefits and other relevant terms. Information on salary rate, allowances and benefits of General Director must be reported at the AGM and specified in the annual report of Company.

2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này.

Tenure: The tenure of General Director is three (03) years and may be reappointed. The appointment may be invalidated on the basis of the provisions of the labour contract. General Director is not the person prohibited by law to hold this position.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

Powers and responsibilities: General Director has the following authority and responsibilities:

- a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

To execute the resolutions of BOM and GMS, business plans and investment plans of Company approved by BOM and GMS;

- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

To decide all matters which do not require the resolutions of BOM, including the signing on behalf of Company of financial and commercial contracts, the organization and operation of daily production and business activities of Company in accordance with the best management practices;

- c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của HĐQT và tư vấn đề HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

To propose the number and types of management officers that Company needs to recruit for the appointment or dismissal of BOM to implement good management activities as proposed by BOM and consultation for BOM to make decision on salary, remuneration, benefits and other terms of the labour contracts of the management officers;

- d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

To consult BOM for decision on the number of employees, salary rates, allowances, benefits, appointment, dismissal and other terms related to their labour contracts;

- e. Vào cuối tháng Hai hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;

By the end of February of each year, General Director must present BOM for approval the detailed business plan for the next fiscal year on the basis of meeting the requirements of the appropriate budget;

- f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

To propose measures to improve the operation and management of Company;

- g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm, hàng quý và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm, hàng quý và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh

doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

To prepare the annual, quarterly, monthly and long-term estimates of Company (hereinafter referred to as estimates) for the annual, quarterly, monthly and long-term management activities of Company under the business plans. The annual estimate (including expected balance sheet, report on the result of business and operation and report on cash flows) for each fiscal year must be submitted to BOM for adoption and must include the information specified in the regulations of Company;

- h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

To perform all other activities under the provisions of this Charter and the regulations of Company and the resolutions of BOM, the labour contract of General Director and the law.

4. Báo cáo lên HĐQT và các cổ đông: Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Reporting to BOM and shareholders: General Director shall responsibilities before BOM and GMS for the implementation of duties and powers assigned and must make report to these agencies as required.

5. Bãi nhiệm: HĐQT có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Dismissal: BOM may dismiss General Director when the majority of BOM members attending the meeting have the right to vote and appoint a new general director for substitution.

Điều 31. Thư ký Công ty

Article 31. The Company Secretary

HĐQT chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

BOM shall appoint one (01) or more persons as Company Secretary with tenure and terms decided by BOM. BOM may dismiss Company Secretary when needed but not contrary to the provisions of the current labour law. BOM may also appoint one or more assistant to Company Secretary from time to time. The roles and duties of the Company Secretary include:

- a. Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, Ban Kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc Ban Kiểm soát;

Prepare the meetings of BOM, Supervisory Board and GMS at the request of BOM or the Supervisory Board;

- b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Give consult on the procedures of the meetings;

- c. Tham dự các cuộc họp;

Take part in the meetings;

- d. Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;

Ensure the BOM's resolutions is in accordance with the law;

- e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Ban Kiểm soát.

Provide financial information, copies of minutes of meetings of BOM and other information to members of BOM and Supervisory Board.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The Company Secretary is responsible for information security in accordance with the legal provisions and the Charter of the Company.

IX. BAN KIỂM SOÁT

SUPERVISORY BOARD

Điều 32. Thành viên Ban Kiểm soát

Article 32. Members of Supervisory Board

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp. Ban Kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

The number of members of the Company's Supervisory Board is three (03) to five (05) members. The Supervisory Board members who are not in the financial accounting department of Company and not as the members or employees of the independent audit company to perform the audit of the financial statements of Company. Supervisory Board must have at least one (01) member who is accountant or auditor. Supervisory Board members must not be related persons of the members of BOM, General Director and other managers of the Company in accordance with Article 164 of Enterprise Law. The Supervisory Board shall appoint one (01) as its head. The Head of Supervisory Board has the following rights and responsibilities:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;

Convene meetings of Supervisory Board;

- b. Yêu cầu HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

Request BOM, General Director and other management officers to provide relevant information for report to Supervisory Board;

- c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ;

Prepare and sign the reports of Supervisory Board after consulting with BOM for submission to GMS.

2. Cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên và nếu từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

The shareholders have the right to include the number of votes for each person together to nominate candidates of Supervisory Board. The shareholder or group of shareholders holding 5% to less than 10% of the total number of shares with voting rights shall be entitled to nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% shall be entitled to nominate up to three (03) candidates; from 40% to 50% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% shall be entitled to nominate up to five (05) candidates and if more than 60% they are entitled to nominate full number of candidates.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

In case the number of the Supervisory Board members through nomination and self-nomination is not enough for the number as needed, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize the nomination by the mechanism provided by Company in the internal regulations on corporate governance. The mechanism for the incumbent Supervisory Board nominates the Supervisory Board candidates must be clearly published and must be approved by GMS prior to the nomination.

4. Các thành viên của Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The members of Supervisory Board shall be elected by GMS, the Supervisory Board's term does not exceed five (05) years; the Supervisory Board members may be re-elected with unlimited number of terms.

5. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

A Supervisory Board member shall no longer have the membership capacity in the following cases:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát hay không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh Nghiệp;

That member is prohibited by law to be a member of Supervisory Board or can't meet the criterion of a member of Supervisory Board under the provision of Article 164 Enterprise Law;

- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

That member resigns by a written notice sent to the Company's head office;

- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

That member suffers from mental disorder and other members of Supervisory Board have expertise evidences to prove that such person has no longer act capacity;

- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

That member is absent from attending the meetings of Supervisory Board for six (06) consecutive months without the consent of Supervisory Board and Supervisory Board has decided this position of that person is left vacant;

- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của ĐHĐCĐ.

That member is dismissed from the Supervisory Board member as decided by GMS.

Điều 33. Ban Kiểm soát

Article 33. Supervisory Board

1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

Company must have a Supervisory Board and the Supervisory Board has the powers and responsibilities prescribed in Article 165 of Enterprise Law and this Charter mainly the following powers and responsibilities:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

Propose the selection of the independent audit firm, the audit fee and other issues related to the withdrawal or removal of independent auditing company;

- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

Discuss with independent auditor about the nature and scope of audit before the commencement of the audit;

- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

Seek for independent professional consultation or legal consultancy and ensure the participation of experts outside Company with appropriate professional experiences and qualifications for the Company's work if necessary;

- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý;

Verify the quarterly, biannual and annual financial statements;

- e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

Discuss the existing difficult problems and findings from mid-term or final audit results as well as all problems that the independent auditors want to discuss;

- f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

Review the management letter of the independent auditors and the feedback of the Board of Directors of Company;

- g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;

Consider the Company's report on internal control systems prior to the approval of Board of Directors;

- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

Consider the results of the internal investigation and the feedback of Board of Directors.

2. Thành viên của HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.

The BOM members, General Director and management officers must provide all information and documents relating to operation of Company at the request of Supervisory Board. The Company Secretary shall ensure that all copies of the financial information and other information provided to the BOM members and the copy of the minutes of the meetings of BOM must be provided to the Supervisory Board members at the same time they are provided to BOM.

3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

Supervisory Board may promulgate regulations on the meetings of Supervisory Board and mode of operation of Supervisory Board. Supervisory Board must meet at least two (02) times a year and the number of members participating in the meeting is at least two (02) people.

4. Mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ quyết định. Thành viên của Ban Kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát.

The remuneration of members of Supervisory Board is decided by GMS. The member of Supervisory Board shall be paid the travel expenses, hotel and other expenses incurred reasonably when they participate in the meetings of Supervisory Board or implementation of other activities of Supervisory Board.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

DUTIES OF THE BOM MEMBERS, SUPERVISORY BOARDS MEMBERS, THE GENERAL DIRECTOR AND MANAGEMENT OFFICERS

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Article 34. The prudence responsibilities

Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

The BOM members, the Supervisory Board members, General Director and other management officers are responsible for the execution of their duties, including duties as the sub-committee members of BOM, honestly for the best interests of Company and with the prudent level that a careful person must have upon taking on the same position and in similar circumstances.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 35. Honest responsibilities and avoidance of conflicts of interests

1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

The BOM members, the Supervisory Board members, General Director and other management officers are not allowed to use the business opportunities that are profitable to Company for the individual purpose; at the same time not permitted to use the information acquired by their positions for personal benefit or to serve the interests of any other organizations or individuals.

2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

The BOM members, the Supervisory Board members, General Director and other management officers are obliged to inform BOM of all interests that may conflict with the interests of Company that they may enjoy through the economic entity, transactions or other individuals.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

Company does not provide loans or guarantees to the BOM members, the Supervisory Board members, General Director, the management officers and the related persons to the members above mentioned or legal entity who has financial interests, except the above loans or guarantees have been approved by GMS.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

The contract or transaction between Company with one or many members of BOM, the Supervisory Board members, General Director, the management officers or the person related to them or Company, partnership, association or organization that the BOM members, the Supervisory Board members, General Director, other management officers and the persons related to them as the members, or related to the financial benefits shall not be disabled in the following cases:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;

For contracts valued at less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the key elements of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the management officers or the BOM members have been reported to BOM or relevant sub-committee. At the same time, BOM or that sub-committee which has permitted the performance of such contract or transaction honestly by a majority of votes of the BOM members without relevant interests;

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

For contracts valued equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the key elements of the contract or transaction as well as the relationship and interests of the management officers or the BOM members are announced to the shareholders having no relevant benefits with the right to vote on that issue, and those shareholders have voted for the contract or transaction;

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện.

The contract or transaction is regarded as fairness and reasonability by an independent consultancy organization in all aspects related to the Company's shareholders at the time the transaction or contract is allowed for implementation by BOM or a sub-committee of BOM, or the shareholders.

Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

The BOM members, the Supervisory Board members, General Director and other management officers or the persons related to the above members are allowed to use the information that is not permitted for publication or disclosure to other people to carry out the relevant transactions.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 36. Responsibilities for damage and compensation

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Responsibilities for damage: The BOM members, the Supervisory Board members, General Director and the management officers, who violate their honest and prudent obligations and responsibilities, fail to fulfill their obligations with diligence and professional capability shall take responsibilities for the damage caused by their acts of violations.

2. Bồi thường: Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

Compensation: Company compensation for those who have, are or may become a party involved in the complaints, lawsuits and prosecution (including civil and administrative cases, and not the lawsuits initiated by the Company as the petitioner) if that person was or is a member of BOM, managers, employees, or representatives authorized by Company or that person has or is implementing at the request of Company as the BOM members, managers, employees, or authorized representative of Company provided that he or she has acted honestly and prudently and diligently for the benefit without being against the highest interests of Company, on the basis of compliance with the law and there is no evidence to confirm that that person has violated his responsibilities. When performing the tasks or executing the work as authorized by Company, the BOM member, the Supervisory Board member, managers, employees, or authorized representatives of Company shall be compensated by the company when becoming a party concerned in complaints, lawsuits and prosecution (except for the lawsuits where the petitioner is Company) in the following cases:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

Have acted honestly, prudently and diligently for the interests and not conflicted with the interests of Company;

- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

Comply with the law and there is no evidence to confirm the nonperformance of their responsibilities.

3. Chi phí bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

The compensation expense include accrued expenses (including attorney fees), judgment expense, fines, amounts payable arising actually or is considered to be reasonable when dealing with these cases in the framework of the law allowed. Company can buy insurance for these people to avoid the compensation liability above mentioned.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

RIGHT TO CHECK BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

Article 37. Right to check books and records

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản của ĐHĐCĐ và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

Shareholder or group of shareholders specified in Item 2 Articles 24 and Item 2 Article 32 of this Charter may directly or through authorized persons, send a written request to check the list of shareholders, minutes of GMS and to photocopy or extract such records during working hours and at the Company's headquarters. The request for checking by authorized representatives of the shareholders must be accompanied by a written authorization of the shareholders represented by that person or a certified copy of this written authorization.

2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

The BOM members, the Supervisory Board members, General Director and the management officers have the right to check the books shareholders registration of Company, the list of shareholders and other books and records of Company for

purposes relating to their positions provided that such information must be kept confidential.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này;

Company must keep this Charter and the amendments of the Charter, the business registration certificate, the regulations, the documents proving ownership of assets, resolutions of GMS and BOM, the minutes of GMS and BOM, the reports of BOM, the reports of Supervisory Board, the annual financial statements, accounting books and documents as prescribed by law at the headquarters or another place, provided that the shareholders and the business registration agency are informed of the document storage location;

4. Điều lệ này phải được công bố trên website của công ty.

Company Charter must be published on the website of Company.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

Article 38. Employees and Trade Union

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

General Director must make plans for BOM to adopt the issues related to recruitment, employee severance, salary, social insurance, benefits, rewards and discipline for employees and managers.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

General Director must make plans for BOM to adopt the issues related to the Company's relationship with the trade union organizations under the standards, practices and the best management policies. The practices and policies specified in this Charter, the Company's regulations and current regulations of law.

ĐỌC
ĐƠN
CƠ
HỮU
Q.
BIẾT

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

PROFIT DISTRIBUTION

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

Article 39. Profit distribution

1. ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

GMS shall decide the payment of dividend rate and the form of an annual dividend payment from the retained revenue of Company.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

As prescribed by Enterprise Law, BOM may decide on the advance of mid-term dividend given that such payment is consistent with the Company's profitability.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

Company does not pay interest on the payment of dividends or other amounts paid relating to a type of stocks.

4. HĐQT có thể đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi quyết định này.

BOM may propose GMS to adopt the full or partial payment of dividends in stocks and BOM is the executing agency of this resolution.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

In case of dividends or other amounts related to a type of stock is paid in cash, Company shall pay in Vietnam Dong. The payment can be done directly or through the banks on the basis of the detailed information provided by the shareholders. Where Company has transferred in accordance with the bank details provided by shareholders but those shareholders do not receive money, Company is not responsible for money that Company has transferred to the shareholders for the benefit. The payment of dividends on the shares listed in the stock exchange can be carried out through a securities company or the Vietnam Securities Depository Center.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người

đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Pursuant to Enterprise Law, Law on Securities, BOM shall adopt the resolution to determine a specific date to close the list of shareholders. Based on that day, those who register as a shareholders or owners of securities are entitled to receive dividends, interests, profit distribution, stocks, notice or other documents.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Other issues related to the profit distribution shall be made in accordance with the law.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

BANK ACCOUNT, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

Article 40. Bank account

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;

Company that opens bank accounts in Vietnam or in foreign banks licensed to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật;

Under the prior approval of the competent authority, in case of necessity, Company may open bank accounts in foreign country under the legal provisions.

3. Công ty tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản nếu pháp luật có quy định.

Company shall conduct payments and accounting transactions via Vietnamese-currency accounts or foreign-currency accounts at the banks where Company opens accounts under the legal provisions.

Điều 41. Năm tài chính

Article 41. Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngày sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

The fiscal year of Company begins from the first day of January of each year and ends on the 31st day of December of the same year. The first fiscal year commences from the date of issuance of the business registration certificate (or investment certificate) and ends on the 31st of December after the date of issuance of such business registration certificate (or investment certificate).

Điều 42. Chế độ kế toán

Article 42. Accounting regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận;

The accounting regime that Company uses is the Vietnam Accounting System (VAS) or other regimes approved by the Ministry of Finance.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

Company sets up the accounting books in Vietnamese and English. Company shall keep the accounting records by type business in which Company involved. These records must be accurate, updated and sufficient to prove and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Company uses Vietnamese dong (or foreign currency freely convertible in the case approved by the competent state agencies) as currency unit used in accounting.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITY FOR PUBLICATION OF INFORMATION AND ANNOUNCEMENT TO THE PUBLIC

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

Article 43. Quarterly, biannual and annual financial statement

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHCĐ thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với trường hợp công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

Company must make annual financial statements in accordance with the law and regulation of the State Securities Commission and the audit report as prescribed in

Article 45 of this Charter, and within 90 days after the end of each fiscal year to submit the annual financial statement approved by GMS to the competent tax authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange (for listed companies) and the business registration agencies.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

The annual financial statement must include the statement of the result of business operations reflecting honestly and objectively the situation of the Company's losses and profits during the fiscal year, the balance sheet reflecting honestly and objectively the situation of operation of the Company as the time the report preparation, the cash flow statement and notes to the financial statement.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với trường hợp công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

Company shall establish and publish the biannual and quarterly reports in accordance with the provisions of the State Securities Commission and the Securities Exchange (for listed companies) and submit them to the tax authorities concerned and the business registration agencies in accordance with the provisions of Enterprise Law.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

The audited financial statements (including the auditor's opinion), biannual and quarterly reports of Company must be published on the website of Company.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Organizations or individuals concerned have the right to check or copy the audited annual financial statements, biannual and quarterly reports during working hours of Company, at the headquarters of Company and must pay a reasonable fee for copying.

Điều 44. Báo cáo thường niên

Article 44. Annual report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Company must prepare and publish annual report in accordance with the law on securities and securities markets.

11/11/2023 14:11

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

COMPANY AUDIT

Điều 45. Kiểm toán

Article 45. Audit

1. ĐHĐCĐ thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với HĐQT. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

The AGM shall appoint an independent auditing firm or adopt a list of independent auditing firm and authorize BOM to decide on one of these units to conduct the auditing activities to Company for the subsequent fiscal year based on the terms and conditions agreed with BOM. Company must prepare and submit the annual financial statement to the independent auditing company after the end of the fiscal year.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

The independent auditing company shall check, confirm and make report on the annual financial statement that reflects the Company's revenues and expenditures, prepare the audit report and submit it to BOM within two (02) months after the end of the fiscal year.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

The copy of the audit report is sent and attached to the annual financial statement of Company.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến ĐHĐCĐ mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

The auditors performing the Company's audit shall be allowed to attend GMS and are entitled to receive notice and other information related to GMS that the shareholders are entitled to receive and express their opinions on issues related to the audit.

XVII. CON DẤU

SEAL

Điều 46. Con dấu

Article 46. Seal

1. HĐQT sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. Số lượng con dấu của Công ty do HĐQT quyết định.

BOM shall adopt the official seal of Company and the seal fixed in accordance with regulations of law. The quantity of Company seal is decided by BOM.

2. HĐQT, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

BOM, General Director use and manage the seal in accordance with to current regulations of law.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

Article 47. Termination of operation

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

Company may be dissolved or terminated in the following cases:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

At the end of the period of operation of Company, even after the extension;

- b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

The Court declares the Company's bankruptcy in accordance with current regulations of law;

- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của ĐHĐCĐ;

Being dissolved ahead of time by decision of GMS;

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

Other cases prescribed by regulations of law.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do ĐHĐCĐ quyết định, HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

The dissolution of Company occurs ahead of time (including the extended period) shall be decided by GMS and shall be implemented by BOM. This decision on dissolution must be announced or approved by the competent authority (if required) as prescribed.

Điều 48. Gia hạn hoạt động

Article 48. Extension of operation term

1. HĐQT sẽ triệu tập họp ĐHĐCĐ ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của HĐQT.

BOM shall convene GMS at least seven (07) months before the expiration of operation for shareholders may vote on the extension of the Company's operations at the request of BOM.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ thông qua.

The operation duration extended when there is 51% or more of the total unanimous votes of the shareholders with the voting right present in person or through an authorized representative present at GMS.

Điều 49. Thanh lý

Article 49. Liquidation

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do ĐHĐCĐ chỉ định và một (01) thành viên do HĐQT chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

At least six (6) months before the expiration of the Company's duration of operation or after a decision to dissolve Company, BOM must establish a Liquidation Committee including three (3) members. Two (02) members are nominated by GMS and one (01) member is appointed by BOM from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operation regulations. The members of Liquidation Committee may be selected from among the employees of Company or independent experts. All expenses related to the liquidation shall be prioritized for payment by Company prior to other debts of Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The Liquidation Committee shall report to the business registration agencies on the date of establishment and operation commencement date. Since that time, the Liquidation Committee shall act on behalf of Company in all work related to the liquidation of Company before court and administrative agencies.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau;

The proceeds from the liquidation to be paid in the following order:

- a. Các chi phí thanh lý;
Liquidation expenses;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
Salaries and insurance cost for employees;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
Tax and payables to the State;
- d. Các khoản vay (nếu có);
Loans (if any);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty
Other debts of Company;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước;
Remaining balance after payment of all debts from item (a) through (e) above shall be distributed to the shareholders. Preferred shares are prioritized for prior payment.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ **SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES**

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 50. Settlement of internal disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

In case of disputes or complaints related to the operation of Company or to the rights and obligations of the shareholders as stipulated in the Company Charter, Enterprise Law and other laws or administrative regulations stipulating between:

- a. Cổ đông với Công ty;
Shareholders with the Company;
- b. Cổ đông với HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

Shareholders with BOM, Supervisory Board, General Director or senior management officers.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng sáu mươi (60) ngày

làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The parties concerned shall try to resolve the disputes through negotiation and conciliation. Except for disputes related to BOM or Chairman of BOM, the BOM Chairman shall resolve the disputes and require each party to present the practical factors related to the disputes within 60 working days from the date the disputes arising. In case of the disputes related to BOM or Chairman of BOM, any party may request to appoint an independent expert to act as the arbitrator for the dispute settlement process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

In case of failure to achieve the reconciliation decision within six (06) weeks from the start of the process of reconciliation or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to the Arbitration or Economic Court.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The parties shall bear their own costs related to the negotiation and mediation procedures. The payment of the court fee shall comply with the judgment of the Court.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

AMENDMENTS AND SUPPLEMENTATION OF CHARTER

Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

Article 51. Amendment and supplementation of Charter

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định;

The amendment and supplementation of this Charter must be approved by GMS;

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

In case there are provisions of the law related to the operation of Company have not been mentioned in this Charter or in the case of the new provisions of law other than the provisions of this Charter, such provisions of the law which, of course, shall apply and adjust the operation of Company.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

EFFECTIVE DATE

Điều 52. Ngày hiệu lực

Article 52. Effective date

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế thông qua ngày 12/04/2016 tại Đồng Nai;

This Charter including 21 Chapters, 52 Articles has been adopted by GMS unanimously on the date 12/4/2016 at Dong Nai;

2. Điều lệ được lập thành bốn (04) bản, có giá trị như nhau.

This Charter is made in four (04) copies of equal value.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This Charter is unique and official one of Company.

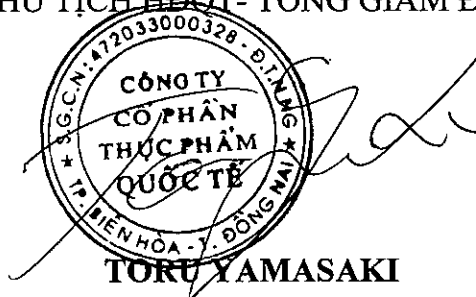
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

The copies or extracts of the Company's Charter become valid only when they are signed by Chairman of BOM or at least one-half (1/2) of the total number of the BOM members.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

The signatures of the Company's legal representative:

CHỦ TỊCH HĐQT- TỔNG GIÁM ĐỐC



TORU YAMASAKI

Ngày 12 tháng 4 năm 2016

Phụ lục 1/ Appendix 1

**Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty
List of founding shareholders of the Company**

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do DIZA cấp ngày 14/5/2014)

(Pursuant to 5th Amendment to Investment Registration Certificate issued on 14 May 2014 by DIZA)

STT/ No.	Tên/ Name	Nơi thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở đối với tổ chức/ Registered residential address for individual or head office for organization	Loại cổ phần/ Type of share	Số cổ phần/ Number shares	Giá trị cổ phần (nghìn VND 1,000) Value of shares (VND 1,000)	Tỷ lệ góp vốn (%) / Contributed ratio (%)	Số CMND/ hộ chiếu/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Quyết định thành lập/ ID Card/ Passport No./ Business registration certificate number/ of incorporation number	Ghi chú/ Noted
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
1	Kirin Holdings Company, Limited	10-2, Nakano 4-chome, Nakanoku, Tokyo Japan	Phổ thông/ Common	22.184.486	221.844.860	44,25	0100-01-034768	Đã chuyển nhượng hết/ All shares transferred.
2	Yau Hau Jan	1034, Lorong Shariff, 05200 Alor Setar, Kedah, Malaysia	Phổ thông/ Common	81.139	811.390	0,16	A15695242	